

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2021
V/v xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Sơ
2. Ông Nguyễn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 1 năm 2021 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản C a, xã Ch, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản C, a, xã C, L,, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 01 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tòng Thị T trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Anh K kết hôn với nhau từ năm 2003 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vào ngày 29/12/2003 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo

phong tục tập quán. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K thay đổi tính nết thường xuyên gây mâu thuẫn trong gia đình, đánh vợ, thường xuyên kiểm soát gây sợ và có người phụ nữ khác bên ngoài. Vì hạnh phúc gia đình nghĩ đến các con nên chị đã phải cố gắng tháng 7 năm 2020 chị đã nộp đơn ra Tòa án huyện Mai Sơn xin ly hôn với anh K và đã được Tòa án chấp nhận. Trong thời gian chờ Tòa xét xử Anh K dọa dẫm “ nếu mà cố tình ly hôn tao sẽ giết mày” sau đó chị đã rút lại đơn vì nghĩ đến sự an nguy của các con và bản thân chị và mong chồng thay đổi tính nết. Nhưng đến ngày 20/12/2020 anh K gây sự và chửi rủa, đánh đập chị và lấy dao dọa chém. Đến nay chị vô cùng thấy sợ hãi khi sống chung cùng với anh K và lo sợ tính nết của anh K, mâu thuẫn của vợ chồng sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với anh K được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh K.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Lộc, sinh ngày 19/3/2003 và cháu Nguyễn Tiến Thành, sinh ngày 16/12/2012. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Nếu được nuôi con chị không đề nghị anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai ngày 25/03/2021 và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Anh K trình bày:

Anh K xác định anh và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, đã đăng ký kết hôn, được pháp luật công nhận và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do công việc của chị T làm ở trạm y tế xã Chiềng Lương thương đi trực không có thời gian dành cho gia đình, không quan tâm chăm sóc cho gia đình, vợ chồng mâu thuẫn gia đình không hạnh phúc, chị T nghi ngờ tình cảm anh dành cho chị. Chị T có đơn xin ly hôn với anh K, anh K không nhất trí ly hôn với chị T vì anh vẫn còn tình cảm với vợ, vợ chồng vẫn sinh hoạt bình thường, cuộc sống vẫn không thay đổi và mong muốn được hòa giải để hai vợ chồng quay về đoàn tụ cùng chăm sóc con chung.

Về con chung: Sau khi ly hôn, anh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung của anh K và chị T cho tới khi các cháu

trưởng thành đủ 18 tuổi. Nếu được nuôi các cháu anh K không đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh K không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng của chị T và anh K với cính quyền địa phương.

Tại văn bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi ngày 9/03/2021, cháu Nguyễn Minh Lộc, sinh ngày 19/03/2003 có nguyện vọng được ở cùng bố là anh Nguyễn Anh K khi bố mẹ ly hôn.

Tại văn bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi ngày 9/03/2021, cháu Nguyễn Tiến Thành, sinh ngày 16/12/2012 có nguyện vọng được ở cùng mẹ là chị Tòng Thị T khi bố mẹ ly hôn.

Do các đương sự chưa thống nhất được toàn bộ việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử theo hướng:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Anh K.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Lộc, sinh ngày 19/3/2003 cho anh Nguyễn Anh K trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lộc cho đến khi cháu Lộc trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Tiến Thành, sinh ngày 16/12/2012 cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

+ Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị T, anh K không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị Tòng Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Tòng Thị T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Anh K. Anh K và chị T đều cư trú tại xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến ly hôn, con chung. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ tranh chấp là xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Tòng Thị T và anh Nguyễn Anh K tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2003, anh chị đã được UBND xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/12/2003. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn được xác định anh K có mối quan hệ tình cảm với người khác, không còn yêu thương chị T, từ đó thay đổi tính cách. Giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát. Anh K còn thường xuyên có lời lẽ và hành động đe dọa chị T. Mặc dù anh K

không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 25/03/2021 thể hiện giữa anh chị có mâu thuẫn. Mặc dù anh chị đã rất nhiều lần nói chuyện, cho nhau cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Trước lần đề nghị giải quyết ly hôn này, chị T đã gửi đơn ra tòa đề nghị giải quyết ly hôn với anh K từ cuối năm 2020. Nhưng sau đó chị đã rút đơn. Tuy nhiên tình trạng vợ chồng anh chị không thay đổi. Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương chị T và anh K cũng thể hiện rõ vợ chồng mâu thuẫn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị Tòng Thị T và anh Nguyễn Anh K.

[2.2] *Về con chung*: Chị T và anh K có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Lộc, sinh ngày 19/3/2003 và cháu Nguyễn Tiến Thành, sinh ngày 16/12/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh chị có hai cháu đều là con trai, đã trên 07 tuổi và cháu Lộc có nguyện vọng ở cùng bố cháu Thành có nguyện vọng ở cùng mẹ khi chị T và anh K ly hôn; Xét điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị T và anh K thì thấy rằng: chị T có công việc và thu nhập ổn định, anh K cũng có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt cho cháu các cháu, cần chấp nhận nguyện vọng của các cháu, giao cháu Nguyễn Minh Lộc, sinh ngày 19/3/2003 cho anh Nguyễn Anh K trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Lộc trưởng thành đủ 18 tuổi. Và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng*: Chị T, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được Tòa án xem xét, giải quyết ở vụ án khác.

[2.4] *Về án phí*: Chị Tòng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tòng Thị T và anh Nguyễn Anh K.
2. Về con chung: Anh K và chị T có hai con chung là cháu: Nguyễn Minh Lộc, sinh ngày 19/03/2003 và cháu Nguyễn Tiến Thành, sinh ngày 16/12/2012. Giao cháu Nguyễn Minh Lộc, sinh ngày 19/03/2003 cho anh Nguyễn Anh K trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Tiến Thành, sinh ngày 16/12/2012 cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, các bên được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản các bên thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị T và anh K không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Tòng Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/00001886 ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga

